

Số: 21/2024/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 14 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc
thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở,
Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6
năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Xét Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với
đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm
tra số 123/BC-BKTNS ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân
sách; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào
dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cộng đồng dân cư dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng; cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không có đất ở, đất sản xuất hoặc thiếu đất ở, đất sản xuất sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

b) Các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất.

Điều 2. Chính sách bảo đảm đất sinh hoạt cộng đồng

1. Đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng thì được bố trí diện tích đất phù hợp với quỹ đất ở địa phương để xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của địa phương.

2. Nhà nước giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất cho cộng đồng dân cư dân tộc thiểu số.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ đất ở, đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp

1. Hỗ trợ đất đai lần đầu cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không có đất ở, đất sản xuất hoặc thiếu đất ở, thiếu đất sản xuất so với hạn mức quy định để bảo đảm ổn định cuộc sống như sau:

a) Giao đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở trong hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được miễn tiền sử dụng đất;

b) Giao đất nông nghiệp trong hạn mức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh không thu tiền sử dụng đất;

c) Cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh và được miễn tiền thuê đất.

2. Hỗ trợ đất đai để bảo đảm ổn định cuộc sống cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng nay không còn đất ở, đất sản xuất hoặc thiếu đất ở, thiếu đất sản xuất so với hạn mức quy định như sau:

a) Trường hợp không còn đất ở thì được giao tiếp đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ loại khác sang đất ở trong hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được miễn tiền sử dụng đất. Trường hợp đang sử dụng đất ở thiếu so với hạn mức giao đất ở thì cho phép chuyển mục đích sử

dụng đất từ loại khác sang đất ở trong hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được miễn tiền sử dụng đất;

b) Trường hợp không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% diện tích đất so với hạn mức giao đất nông nghiệp của địa phương thì được giao tiếp đất nông nghiệp trong hạn mức theo quy định và được miễn tiền sử dụng đất;

c) Cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh và được miễn tiền thuê đất.

3. Hộ gia đình, cá nhân đã được hỗ trợ tiền thuê đất phi nông nghiệp theo điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Nghị quyết này, lần thuê đất tiếp theo sẽ không được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 4. Hỗ trợ phí thẩm định hồ sơ; lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

Các đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ về đất đai theo quy định tại Nghị quyết này được miễn phí thẩm định hồ sơ và lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 5. Quỹ đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai

1. Đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý quy định tại các điểm b, đ, e, g, i và k khoản 1 Điều 217 Luật Đất đai năm 2024. Riêng đối với điểm đ không sử dụng đất rừng đặc dụng để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai.

2. Quỹ đất do các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương quy định tại khoản 2 Điều 181 Luật Đất đai năm 2024.

3. Quỹ đất thu hồi thuộc các dự án bố trí đất ở, đất sản xuất quy định tại khoản 29 Điều 79 Luật Đất đai năm 2024.

4. Quỹ đất nông nghiệp hiện có của hộ gia đình, cá nhân để chuyển mục đích sang đất ở theo chính sách hỗ trợ đất ở.

Điều 6. Kinh phí tổ chức thực hiện

Được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang, Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh.
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn